

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018
và kết thúc ngày 30/6/2018



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
3. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	11 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần là Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội tiền thân là Trung tâm Phát hành sách trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ – BGD&ĐT – TCCB ngày 29/03/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Ông Đặng Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Cán Hữu Hải	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên	Thành viên
Ông Hà Sỹ Tuyển	Thành viên
Bà Hoàng Thị Lan Anh	Thành viên
Ông Phạm Quỳnh	Thành viên
Ông Ngô Trọng Vinh	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Ông Cán Hữu Hải	Giám đốc
Ông Phạm Quỳnh	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên	Phó Giám đốc
Ông Hà Sỹ Tuyển	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Xuân Thành	Trưởng ban
Bà Trần Thị Uyên	Thành viên
Ông Vũ Gia Hưng	Thành viên

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018 và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



Cần Hữu Hải

Số: 04/2018/BCKT-PKF.NHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/06/2018 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội được lập ngày 06 tháng 8 năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/06/2018 được trình bày từ trang 7 đến trang 35 kèm theo.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2018, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ này tại ngày 10/8/2017.

Công ty TNHH PKF Việt Nam



Chu Quang Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 1022-2018-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			30/06/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		154.712.251.112	128.208.382.596
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.530.870.335	26.779.532.960
Tiền	111		3.530.870.335	5.279.532.960
Các khoản tương đương tiền	112		-	21.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.497.382.542	63.197.176.954
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	74.878.673.652	62.692.944.784
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		822.785.461	186.598.269
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.3	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.345.764.289	867.474.761
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.049.840.860)	(2.049.840.860)
Hàng tồn kho	140	5.6	74.200.653.287	37.461.995.943
Hàng tồn kho	141		75.358.732.604	38.620.075.260
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	5.6	(1.158.079.317)	(1.158.079.317)
Tài sản ngắn hạn khác	150		483.344.948	769.676.739
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	483.344.948	769.676.739
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.658.791.104	25.911.334.041
Các khoản phải thu dài hạn	210	5.4	-	5.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		-	5.000.000
Tài sản cố định	220		3.679.548.428	3.091.668.461
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	3.639.298.428	3.040.918.461
- Nguyên giá	222		6.662.088.937	5.644.004.937
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.022.790.509)	(2.603.086.476)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	40.250.000	50.750.000
- Nguyên giá	228		63.000.000	63.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.750.000)	(12.250.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240	5.10	3.401.299.000	3.401.299.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.401.299.000	3.401.299.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	5.150.000.000	5.150.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.400.000.000	2.400.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.750.000.000	2.750.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		12.427.943.676	14.263.366.580
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	12.427.943.676	14.263.366.580
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		179.371.042.216	154.119.716.637

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
NỢ PHẢI TRẢ	300		58.313.524.533	27.909.067.580
Nợ ngắn hạn	310		58.267.524.533	27.863.067.580
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	42.494.150.778	18.769.589.481
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		55.225.801	313.459.590
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	990.089.223	1.735.415.714
Phải trả người lao động	314		7.694.206.004	4.983.312.564
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	6.365.599.607	177.120.256
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	598.283.128	168.520.074
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		69.969.992	1.715.649.901
Nợ dài hạn	330		46.000.000	46.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	5.15	46.000.000	46.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		121.057.517.683	126.210.649.057
Vốn chủ sở hữu	410	5.16	121.057.517.683	126.210.649.057
Vốn góp của chủ sở hữu	411		102.194.840.000	102.194.840.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		102.194.840.000	102.194.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		669.277.482	669.277.482
Cổ phiếu quỹ	415		(2.116.606.556)	(2.116.606.556)
Quỹ đầu tư phát triển	418		13.194.267.194	12.598.628.953
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.115.739.563	12.864.509.178
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.898.925.178	2.738.659.077
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.216.814.385	10.125.850.101
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		179.371.042.216	154.119.716.637

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Cẩm Hương

Phạm Thị Hạnh

Cán Hữu Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày	Từ ngày
			01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	79.896.288.234	83.869.797.656
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	79.896.288.234	83.869.797.656
Giá vốn hàng bán	11	6.2	58.070.777.409	60.839.583.372
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.825.510.825	23.030.214.284
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	878.026.973	1.221.398.362
Chi phí tài chính	22		-	32.400.000
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	32.400.000
Chi phí bán hàng	25	6.4	12.578.638.897	13.559.103.680
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	4.923.718.904	5.501.386.885
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.201.179.997	5.158.722.081
Thu nhập khác	31		1.558	1.940
Chi phí khác	32		171.424	41.839.785
Lợi nhuận khác	40		(169.866)	(41.837.845)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.201.010.131	5.116.884.236
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	984.195.746	1.025.911.038
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.216.814.385	4.090.973.198
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	423	411

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Cẩm Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hạnh

GIÁM ĐỐC



Cần Hữu Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (theo phương pháp trực tiếp)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	55.720.743.623	53.602.893.996
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(55.969.835.180)	(59.091.651.399)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(8.593.005.771)	(11.303.769.324)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	(32.400.000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(555.121.649)	(1.461.241.581)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	822.466.998	493.010.300
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(4.568.269.619)	(3.951.256.583)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(13.143.021.598)	(21.744.414.591)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.018.084.000)	(273.408.091)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	9.861.990.938
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	878.026.973	1.208.965.101
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(140.057.027)	10.797.547.948
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	4.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(4.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.965.584.000)	(8.963.803.510)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(9.965.584.000)	(8.963.803.510)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(23.248.662.625)	(19.910.670.153)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	26.779.532.960	27.638.884.087
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3.530.870.335	7.728.213.934

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Cẩm Hương

Phạm Thị Hạnh



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần là Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội tiền thân là Trung tâm Phát hành sách trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ – BGD&ĐT – TCCB ngày 29/03/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0101493714 cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 17 tháng 04 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 102.194.840.000 VND; tương đương 10.219.484 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND/ cổ phần. Mã cổ phiếu EBS.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

- Kinh doanh sách giáo dục, sách khác, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, đĩa CD và các xuất bản phẩm khác được phép lưu hành
- Kinh doanh văn phòng phẩm
- Buôn bán sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội)
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học
- In ấn và dịch vụ liên quan đến in
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ:

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách bổ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới). Đặc điểm này dẫn đến số dư một số khoản mục như Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Hàng tồn kho (Thành phẩm), Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 30/06 hàng năm sẽ tăng mạnh so với thời điểm đầu năm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở tại: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2018, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 92 người.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 (một) năm hoặc trong 01 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- (iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 (một) năm hoặc trên 01 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của bên đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.
- Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

4.5 Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.6 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

- Phần mềm: 03 năm

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí thuê văn phòng và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.8 Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán từ dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.9 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm: chi phí bản thảo, chi phí phát hành, nhuận bút, bản quyền sách... Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

4.11 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận;
- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.12 Giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

4.13 Thuế

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.14 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

4.15 Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/6/2018	01/01/2018
	(VND)	(VND)
Tiền mặt	412.976.325	608.733.890
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.117.894.010	4.670.799.070
Tương đương tiền	-	21.500.000.000
Cộng	3.530.870.335	26.779.532.960

Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 30/06/2018 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Ngoại tệ	-	-
Đồng Việt Nam		412.976.325
Cộng		412.976.325

Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 30/06/2018 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Ngoại tệ	-	-
Đồng Việt Nam		3.117.894.010
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đa		1.746.236.844
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành		22.130.077
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		1.329.172.281
Công ty CP Chứng khoán VNDirect		20.354.808
Cộng		3.117.894.010

5.2. Phải thu khách hàng

	30/6/2018	01/01/2018
	(VND)	(VND)
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn	74.878.673.652	62.692.944.784
Công ty Sách thiết bị trường học	23.172.092.551	7.781.656.734
Các Sở, Phòng Giáo dục Đào tạo	3.313.075.742	7.623.786.148
Các trường học	23.215.350	33.615.350
Các đơn vị thuộc Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	11.641.487.072	8.073.479.283
Các Đại lý	36.728.802.937	39.146.045.171
Các khách hàng khác	-	34.362.098
b. Phải thu khách hàng dài hạn	-	-
c. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại TM Bên liên quan 7.2)	-	-
Cộng	74.878.673.652	62.692.944.784

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.3. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>30/06/2018</u> (VND)	<u>01/01/2018</u> (VND)
Công ty CP Sách Dân tộc (*)	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	<u>1.500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>

(*) Khoản cho vay Công ty CP Sách Dân tộc loại tiền VND lãi suất 10,5%/năm, hình thức đảm bảo tín chấp, thời hạn 12 tháng đã được gia hạn đến thời điểm 12/8/2018.

5.4. Phải thu khác

	<u>30/6/2018</u> (VND)		<u>01/01/2018</u> (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	1.345.764.289	-	867.474.761	-
Phải thu về lãi cho vay	110.333.711	-	245.705.020	-
Tạm ứng	995.443.141	-	367.796.140	-
Phải thu khác	239.987.437	-	253.973.601	-
+ Phải thu Nhà Xuất bản GD Việt Nam (*)	200.000.000	-	200.000.000	-
+ Phải thu BHXH, BHYT	39.987.437	-	53.973.601	-
b. Dài hạn	-	-	5.000.000	-
- Ký quỹ, ký cược	-	-	5.000.000	-
Cộng	<u>1.345.764.289</u>	-	<u>872.474.761</u>	-

(*) Theo hợp đồng góp vốn số 1E/2010/HĐGV ngày 08/7/2010 giữa Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội với Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án "Xây dựng Trung tâm xuất bản – Phát hành sách giáo khoa" với những nội dung sau:

- Địa điểm thực hiện tại: Lô đất D32 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Diện tích lô đất là 4550 m²

- Mục đích sử dụng đất: Xây dựng tòa nhà cao tầng để làm văn phòng bao gồm 2 khối (khối 1 có 5 tầng, khối 2 có 15 tầng) và 01 tầng hầm; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam đứng tên, các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là 1 phần diện tích của công trình trong thời hạn 45 năm kể từ ngày hoàn thiện công trình tương ứng với tỉ lệ góp vốn/ tổng mức đầu tư xây dựng và hoàn thiện công trình.

- Tổng vốn góp dự kiến: 220 tỷ VND, trong đó: Phần vốn góp của Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội là 15%. Tại thời điểm 30/06/2018, phần vốn góp thực tế là 200 triệu VND và Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.5. Nợ xấu

	30/6/2018 (VND)			01/01/2018 (VND)		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Doanh nghiệp tư nhân Sách và Văn phòng phẩm Cuộc sống mới	751.214.823	-	751.214.823	751.214.823	-	751.214.823
Nhà sách Thành Nghĩa Thành phố Hồ Chí Minh	827.691.820	-	827.691.820	827.691.820	-	827.691.820
Các đối tượng khác	470.934.217	-	470.934.217	470.934.217	-	470.934.217
Cộng	2.049.840.860	-	2.049.840.860	2.049.840.860	-	2.049.840.860

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.6. Hàng tồn kho

	30/6/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	14.581.857.386	-	6.238.855.829	-
- Chi phí SX, KD dở dang	27.357.824.764	-	16.650.680.036	-
- Thành phẩm	29.901.534.691	(1.158.079.317)	13.084.550.528	(1.158.079.317)
- Hàng hóa	3.517.515.763	-	2.645.988.867	-
Cộng	75.358.732.604	(1.158.079.317)	38.620.075.260	(1.158.079.317)

5.7. Chi phí trả trước

	30/6/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a. Ngắn hạn	483.344.948	769.676.739
Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ	-	755.084.320
Phí quản lý xuất bản	409.233.583	-
Các khoản khác	74.111.365	14.592.419
b. Dài hạn	12.427.943.676	14.263.366.580
Chi phí bản thảo	-	1.358.965.833
Chi phí thuê kho tại khu công nghiệp Nam Thăng Long	1.755.681.818	1.960.227.273
Chi phí thuê Văn phòng D2.1 Khu VP và nhà ở cao cấp Vinaconex	9.961.336.321	10.087.163.727
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	710.925.537	857.009.747
Cộng	12.911.288.624	15.033.043.319

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc, thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị, dụng cụ quản lý (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2018	44.545.455	3.445.728.899	2.153.730.583	5.644.004.937
Mua trong kỳ	143.324.000	874.760.000	-	1.018.084.000
Tại ngày 30/6/2018	187.869.455	4.320.488.899	2.153.730.583	6.662.088.937
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	48.727.273	48.727.273
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2018	8.909.091	856.562.313	1.737.615.072	2.603.086.476
Khấu hao trong kỳ	2.388.733	264.569.476	152.745.824	419.704.033
Tại ngày 30/6/2018	11.297.824	1.121.131.789	1.890.360.896	3.022.790.509
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2018	35.636.364	2.589.166.586	416.115.511	3.040.918.461
Tại ngày 30/6/2018	176.571.631	3.199.357.110	263.369.687	3.639.298.428

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vlnaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.9. Tài sản vô hình

	Phần mềm máy tính (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYỄN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2018	63.000.000	63.000.000
Tại ngày 30/6/2018	63.000.000	63.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2018	12.250.000	12.250.000
Khấu hao trong kỳ	10.500.000	10.500.000
Tại ngày 30/6/2018	22.750.000	22.750.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2018	50.750.000	50.750.000
Tại ngày 30/6/2018	40.250.000	40.250.000

5.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/6/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội (*)	3.401.299.000	-	3.401.299.000	-
Cộng	3.401.299.000	-	3.401.299.000	-

(*) Theo Hợp đồng góp vốn số 47/2010/HĐGV ngày 15/7/2010 theo hình thức tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội và các bên là: Công ty CP Học liệu tại Hà Nội; Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty CP Sách thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất để mở rộng mặt bằng sản xuất. Theo đó, Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

- Diện tích khu đất là: 7.662 m²

- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan. Giấy chứng nhận quyền sử dụng lô đất do Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội đứng tên. Các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là một phần diện tích của khu đất tương ứng với tỉ lệ góp vốn/ tổng mức vốn đầu tư của Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó phần vốn góp của Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội là 25% tương đương với: 1.915.500.000 VND. Theo Hợp đồng này đến thời điểm 01/01/2013 Công ty đã thực hiện góp đủ số tiền theo yêu cầu của Hợp đồng, tương ứng 1.915.500.000 VND.
- Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2018 Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án theo các công văn phân bổ chi phí của Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội.
- Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến thời điểm 30/06/2018 là: 3.401.299.000 VND. Đến thời điểm hiện tại dự án vẫn đang trong giai đoạn hoàn thành thủ tục để cơ quan chức năng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên diện tích đất 7.620 m²

5.11. Đầu tư tài chính dài hạn

	30/6/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	2.400.000.000	-	2.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục	2.400.000.000	-	2.400.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.750.000.000	-	2.750.000.000	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	-	750.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	5.150.000.000	-	5.150.000.000	-

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 cần được trình bày. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

Chi tiết các khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo tỷ lệ vốn nắm giữ và tỷ lệ quyền biểu quyết.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Đầu tư vào Công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 30/6/2018 như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Hà Nội	21,82%	21,82%	Phát hành, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, tổ chức khai thác đề tài
Đầu tư vào đơn vị khác				
Tên Công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	3,00%	3,00%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa
Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Hà Nội	1,80%	1,80%	Phát hành, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.12. Phải trả người bán

	30/6/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	42.494.150.778	42.494.150.778	18.769.589.481	18.769.589.481
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	8.109.429.250	8.109.429.250	3.260.148.918	3.260.148.918
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	3.918.635.600	3.918.635.600	3.247.829.517	3.247.829.517
Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát	14.907.531.600	14.907.531.600	-	-
Công ty CP In Hà Nội	2.590.092.178	2.590.092.178	834.265.724	834.265.724
Phải trả cho các đối tượng khác	12.968.462.150	12.968.462.150	11.427.345.322	11.427.345.322
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	42.494.150.778	42.494.150.778	18.769.589.481	18.769.589.481

5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2018 (VND)	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/6/2018 (VND)
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	142.370.921	126.290.729	267.798.173	863.477
Thuế thu nhập doanh nghiệp	555.121.648	984.195.747	555.121.649	984.195.746
Thuế thu nhập cá nhân	1.037.923.145	1.038.454.605	2.071.347.750	5.030.000
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phải thu	-	-	-	-
Cộng	1.735.415.714	2.151.941.081	2.897.267.572	990.089.223

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Trích trước chi phí bản thảo, phí phát hành	798.578.914	147.120.256
Trích trước chi phí nhuận bút, bản quyền sách	5.501.745.487	-
Trích trước chi phí QLXB	65.275.206	-
Chi phí phải trả khác	-	30.000.000
Cộng	6.365.599.607	177.120.256

5.15. Phải trả khác

	30/6/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a. Ngắn hạn	598.283.128		168.520.074	
Kinh phí công đoàn	62.163.092	-	67.873.851	-
Bảo hiểm xã hội	-	-	1.600.052	-
Bảo hiểm y tế	-	-	-	-
Bảo hiểm thất nghiệp	3.842.346	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	99.046.171	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	29.702.690	-	24.482.690	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	502.575.000	-	74.563.481	-
b. Dài hạn	46.000.000		46.000.000	
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	46.000.000	-	46.000.000	-
Cộng	644.283.128	-	214.520.074	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.16. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
NĂM TRƯỚC						
Số dư đầu năm	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	12.598.628.953	11.707.684.677	125.053.824.556
Lãi trong năm	-	-	-	-	11.912.764.826	11.912.764.826
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(1.786.914.725)	(1.786.914.725)
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(8.969.025.600)	(8.969.025.600)
Số dư cuối năm	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	12.598.628.953	12.864.509.178	126.210.649.057
KỲ NÀY						
Tại ngày 01/01/2018	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	12.598.628.953	12.864.509.178	126.210.649.057
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	4.216.814.385	4.216.814.385
Trả cổ tức năm 2017 (*)	-	-	-	-	(9.965.584.000)	(9.965.584.000)
Trích quỹ	-	-	-	595.638.241	-	595.638.241
Tại ngày 30/06/2018	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	13.194.267.194	7.115.739.563	121.057.517.683

(*) Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 55/SGDHN ngày 20/03/2018: Công ty thực hiện chia cổ tức 10% năm 2017, trích quỹ đầu tư phát triển 5%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 280A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/6/2018 (VND)	Tỷ lệ %	01/01/2018 (VND)	Tỷ lệ %
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	25.911.000.000	25,35%	25.911.000.000	25,35%
Công ty CP Đầu tư CMC	9.746.000.000	9,54%	9.746.000.000	9,54%
Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	7.650.000.000	7,49%	7.650.000.000	7,49%
Bà Ngô Phương Anh	19.936.000.000	19,51%	19.936.000.000	19,51%
Cổ đông khác	36.412.840.000	35,63%	36.412.840.000	35,63%
Cổ phiếu quỹ	2.539.000.000	2,48%	2.539.000.000	2,48%
Cộng	102.194.840.000	100%	102.194.840.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	102.194.840.000	102.194.840.000
+ Vốn góp đầu kỳ	102.194.840.000	102.194.840.000
+ Vốn góp cuối kỳ	102.194.840.000	102.194.840.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia trên lợi nhuận năm trước	9.965.584.000	8.696.025.600

d) Cổ phiếu

	30/6/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.219.484	10.219.484
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.219.484	10.219.484
+ Cổ phiếu phổ thông	10.219.484	10.219.484
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	253.900	253.900
+ Cổ phiếu phổ thông	253.900	253.900
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.965.584	9.965.584
+ Cổ phiếu phổ thông	9.965.584	9.965.584
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	30/6/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	13.194.267.194	12.598.628.953
Cộng	13.194.267.194	12.598.628.953

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.896.288.234	83.869.797.656
Doanh thu bán Sách Tham khảo	78.685.272.417	67.478.093.168
Doanh thu bán Sách Bổ trợ	-	8.842.123.308
Doanh thu bán Văn phòng phẩm, khác	1.203.720.908	7.534.056.998
Doanh thu bán Võ tự in	7.294.909	15.524.182
Tổng Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.896.288.234	83.869.797.656

6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
Giá vốn bán Sách Tham khảo	56.939.083.041	46.982.054.762
Giá vốn bán Sách Bổ trợ	-	7.248.903.355
Giá vốn bán Văn phòng phẩm, khác	1.124.685.278	6.594.012.531
Giá vốn bán Võ tự in	7.009.090	14.612.724
Cộng	58.070.777.409	60.839.583.372

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	515.026.973	858.398.362
Cổ tức lợi nhuận được chia	363.000.000	363.000.000
Cộng	878.026.973	1.221.398.362

6.4 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
Chi phí bán hàng	12.578.638.897	13.559.103.680
Tiền lương	8.744.471.134	8.797.987.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.457.275.307	1.632.367.220
Các khoản chi phí bán hàng khác	2.376.892.456	3.128.748.659
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.923.718.904	5.501.386.885
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	136.129.271	698.460.534
Tiền lương	2.236.109.298	2.807.228.441
Khấu hao TSCĐ	430.204.033	382.933.128
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	568.390.846	367.151.721
Các khoản chi phí khác bằng tiền	1.549.885.456	1.242.613.061

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

6.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
Lợi nhuận trước thuế	5.201.010.131	5.116.884.236
Các khoản điều chỉnh tăng	82.968.600	123.639.785
- Chi phí không được trừ	82.968.600	44.800.716
- Các khoản tiền phạt	-	41.839.069
- Lương HĐQT không trực tiếp điều hành	-	37.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(363.000.000)	(363.000.000)
- Thu nhập từ chia cổ tức được miễn thuế TNDN	(363.000.000)	(363.000.000)
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	4.920.978.731	4.877.524.021
Thuế suất	20%	20%
Điều chỉnh thuế TNDN năm trước vào TNDN kỳ này	-	50.406.234
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	984.195.746	1.025.911.038

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.216.814.385	4.090.973.198
Số cổ phiếu phổ thông đầu kỳ	-	-
Số cổ phiếu phát hành thêm	-	-
Số cổ phiếu bình quân trong kỳ	9.965.584	9.965.584
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	423	411

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
Chi phí, nguyên liệu, vật liệu	18.603.084.720	23.677.992.501
Chi phí nhân công	10.980.580.432	11.605.216.242
Chi phí khấu hao tài sản cố định	430.204.033	382.933.128
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.820.598.201	53.495.366.527
Chi phí khác bằng tiền	3.926.777.912	4.374.361.720
Cộng	84.761.245.298	93.535.870.118

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

6.8 Công cụ tài chính**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn chủ sở hữu của Công ty.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	30/6/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	-	-
Trừ: Tiền	3.530.870.335	26.779.532.960
Nợ thuần	(3.530.870.335)	(26.779.532.960)
Vốn chủ sở hữu	121.057.517.683	126.210.649.057
Tỉ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	(0,03)	(0,21)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn.

Các loại công cụ tài chính

	30/6/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Giá trị ghi sổ		
Tài sản tài chính		
Tiền	3.530.870.335	26.779.532.960
Phải thu khách hàng và phải thu khác	76.224.437.941	63.560.419.545
Đầu tư tài chính	5.150.000.000	5.150.000.000
Tổng cộng	84.905.308.276	95.489.952.505
Công nợ tài chính		
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	-	-
Phải trả người bán và phải trả khác	43.092.433.906	18.938.109.555
Chi phí phải trả	6.365.599.607	177.120.256
Tổng cộng	49.458.033.513	19.115.229.811

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 06/11/2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**7.1 Báo cáo bộ phận**

Báo cáo bộ phận theo loại hình kinh doanh: Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

	Doanh thu bán hàng hóa (VND)
Kết quả	
Doanh thu	79.896.288.234
Các khoản giảm trừ	-
Giá vốn hàng bán	58.070.777.409
Lợi nhuận gộp	21.825.510.825

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại khu vực Miền Bắc nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

7.2 Thông tin về các bên có liên quanCác bên liên quan:

Các bên được coi là bên liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Nghiệp vụ với các bên liên quan: Trong năm tài chính các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2018 (VND)
Doanh thu bán hàng hóa		19.607.130.187
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	34.065.023
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	6.345.700
Công ty CP Bản đồ Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	4.312.350
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Mỹ Thuật Truyền thông	Cùng Tập đoàn	330.979.260
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	6.142.500
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	4.324.693.520
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	12.841.398.360
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	320.046.480
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2018 (VND)
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	1.739.146.994
Doanh thu cho thuê văn phòng, cho thuê cửa hàng		10.909.091
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	10.909.091
Mua hàng hóa		27.476.411.681
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	1.235.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	536.288.960
Công ty CP Bản đồ Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	5.285.500
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	104.683.600
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	6.924.240.290
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	1.727.135.520
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	791.320.743
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	13.863.200
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	13.553.408.970
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	3.818.949.898
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Gia Định	Cùng Tập đoàn	-
Cổ tức nhận được		363.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	75.000.000
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	288.000.000
Lãi cho vay		79.187.500
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	79.187.500
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		11.572.017.972
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	90.093.940
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	45.524.520
Công ty CP Mỹ thuật & Truyền thông	Cùng Tập đoàn	304.849.080
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	10.641.606.432
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	5.208.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	484.736.000
Phải trả cho người bán ngắn hạn		16.827.148.475
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	893.794.309
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	457.656.120
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	635.873.903

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2018 (VND)
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Gia Định	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	3.918.635.600
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	16.004.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	2.590.092.178
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	119.496.615
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cùng Tập đoàn	86.166.500
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	8.109.429.250

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Giám đốc:

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT	1.841.285.351	2.792.735.806
Cộng	1.841.285.351	2.792.735.806

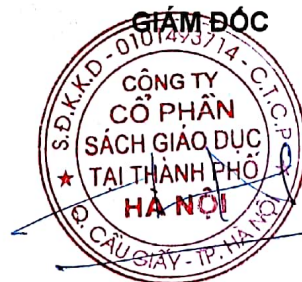
7.3 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7.4 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các Thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2017.

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU**KẾ TOÁN TRƯỞNG****Nguyễn Cẩm Hương****Phạm Thị Hạnh****Cán Hữu Hải**